

Bản án: 121/2023/DS-ST

Ngày: 11/5/2023

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh
Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 242/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 191/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Mai Hồng X, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số nhà 87/02, ấp BH, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của ông Mai Hồng X: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp VN, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

2.2. Bà Võ Thị Tố Tr, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 578/14, ấp BT, xã BT, huyện CP, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tôn Phước T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Số nhà 87/02, ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của ông Tôn Phước T: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp VN, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2022 và quá trình tố tụng ông Mai Hồng X, người đại diện của ông Mai Hồng X trình bày:

Ngày 09/6/2021 vợ chồng ông Nguyễn Thanh V, bà Võ Thị Tố Tr có hỏi vay của ông số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Khi vay có làm 02 giấy mượn tiền, 01 giấy mượn tiền của ông 150.000.000đ và 01 giấy mượn tiền do Tôn Phước T đứng tên người cho mượn với số tiền 150.000.000đ, trên thực tế là tiền của ông xuất ra cho mượn và ông đưa trực tiếp số tiền 300.000.000đ nói trên cho vợ chồng ông Vũ, Võ Thị Tố Tr. Thỏa thuận 07 ngày sẽ trả vốn và lãi thỏa thuận miệng là 1,6%/tháng. Nhưng từ khi vay đến nay vợ chồng ông Vũ, Võ Thị Tố Tr không trả vốn lãi được khoản tiền nào.

Do đó ông yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh V, bà Võ Thị Tố Tr trả lại cho ông số tiền vốn vay là 300.000.000đ và yêu cầu tính lãi 1,6%/tháng tính từ ngày vay là ngày 09/6/2021 đến nay là 16,5 tháng với số tiền là 79.200.000đ. Đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 24/10/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 1,6%/tháng.

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình Mai Hồng X cung cấp: Giấy mượn tiền ngày 09/6/2021 giữa ông Mai Hồng X và ông Nguyễn Thanh V, bà Võ Thị Tố Tr; Giấy mượn tiền ngày 09/6/2021 giữa ông Nguyễn Phước T và ông Nguyễn Thanh V, bà Võ Thị Tố Tr. Cả 02 giấy mượn tiền đều có lãn tay và chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Thanh V, bà Võ Thị Tố Tr.

Quá trình chuẩn bị xét xử ông Vũ, Võ Thị Tố Tr vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Quá trình chuẩn bị xét xử ông Tôn Phước T, người đại diện của ông Tôn Phước T trình bày thống nhất với ý kiến, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà,

Ông Nguyễn Phước H đại diện theo ủy quyền của ông Mai Hồng X trình bày: Vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, yêu cầu khởi kiện, đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo thi hành án. Yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử trên phần nợ gốc chưa trả đến khi thi hành án xong. Lý do có một biên nhận tiền đứng tên người cho mượn là ông Nguyễn Phước Toàn là do ông Mai Hồng X không hiểu biết pháp luật sợ cho mượn tiền nhiều sẽ vi phạm pháp luật nên tách làm 02 giấy mượn tiền khác nhau; Đồng thời tranh luận: Căn cứ vào 02 Giấy mượn tiền ngày 09/6/2021 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Phước H đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phước T trình bày: Thống nhất ý kiến trình bày, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký thực hiện đúng đầy đủ thủ tục tố tụng.

Về nội dung đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hồng X, buộc ông Vũ Võ Thị Tố Tr cùng có trách nhiệm trả cho ông Mai Hồng X số tiền nợ gốc 300.000.000đ. Đồng thời tính lãi 10%/năm kể từ ngày 09/6/2021 đến khi thi hành án xong trên phần nợ gốc chưa trả; Về quyền kháng cáo, án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: HĐXX thấy rằng, ông Mai Hồng X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ, Võ Thị Tố Tr trả số tiền vay là 300.000.000đ và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản. Ông Vũ, Võ Thị Tố Tr có nơi cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về thời hiệu: Đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên HĐXX không xem xét là đúng theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3] Về tài liệu, chứng cứ: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã tổng đạt thông báo kết quả cho đương sự theo quy định. Do đó, Tòa án sẽ xem xét các tài liệu, chứng cứ này để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[1.4] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Ông Mai Hồng X, ông Tôn Phước T vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Phước Hậu có mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Vũ, Võ Thị Tố Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, HĐXX xét xử vắng mặt ông Vũ, Võ Thị Tố Tr là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc của nguyên đơn

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: “2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối...”.

HĐXX thấy rằng, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Vũ, Võ Thị Tố Tr nhưng ông bà không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bên cạnh đó, Giấy mượn tiền ngày 09/6/2021 thể hiện ông Vũ, Võ Thị Tố Tr có mượn tiền của ông Mai Hồng X số tiền 150.000.000đ; Giấy mượn tiền

ngày 09/6/2021 thể hiện ông Vũ, Võ Thị Tố Tr có mượn tiền của ông Tôn Phước T số tiền 150.000.000đ. Tuy nhiên, Mai Hồng X cho rằng số tiền Tôn Phước T đứng tên cho vay là tiền của Mai Hồng X và được Tôn Phước T thống nhất. Do đó, HĐXX có cơ sở xác định số tiền 150.000.000đ Tôn Phước T đứng tên cho ông Vũ, Võ Thị Tố Tr vay là tiền của Mai Hồng X.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, chứng cứ trong hồ sơ vụ án HĐXX có cơ sở xác định ông Vũ, Võ Thị Tố Tr có vay của ông Mai Hồng X số tiền 300.000.000đ nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

Từ những phân tích trên, HĐXX có cơ sở buộc ông Vũ, Võ Thị Tố Tr phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho Mai Hồng X số tiền vay là 300.000.000đ.

[2.1] Xét yêu cầu về lãi, lãi suất nguyên đơn:

Điều 357 Bộ luật dân sự quy định *“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”*.

Điều 468 Bộ luật dân sự quy định *“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận: Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất; Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực; 2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”*.

HĐXX thấy rằng, nguyên đơn cho rằng các bên thỏa thuận mức lãi suất là 1,6%/tháng nhưng ông Vũ, Võ Thị Tố Tr không có ý kiến phản đối, tranh chấp đối với lãi suất và mức lãi suất thỏa thuận không vượt quá 20%/năm. Do đó, HĐXX có cơ sở xác định mức lãi suất do các bên thỏa thuận không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 nên có cơ sở để chấp nhận.

Lãi suất tạm tính kể từ ngày 09/6/2021 đến ngày xét xử 11/5/2023 được xác định như sau: $700 \text{ ngày} : 30 \times 300.000.000\text{đ} \times 1,6\% = 112.000.000\text{đ}$.

Đồng thời ông Vũ, Võ Thị Tố Tr còn phải tiếp tục trả lãi chậm trả kể từ ngày 11/5/2023 trên số tiền nợ gốc còn lại đến khi trả hết nợ với mức lãi suất là 1,6%/tháng.

[3] Về biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ, đối với diện tích 856m² thuộc thửa số 17 tờ bản đồ số 19 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05652 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 25 tháng 4 năm 2016 cho ông Nguyễn Thanh V và bà Võ Thị Tố Tr. Theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 13/2022/QĐ-BPKCTT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

HĐXX xét xử thấy rằng, để đảm bảo cho việc thi hành án nên việc tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 13/2022/QĐ-BPKCTT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đến khi không còn cần thiết và có Quyết định hủy bỏ của cơ quan có thẩm quyền.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

HĐXX thấy rằng, Mai Hồng X được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Mai Hồng X được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.480.000đ (Chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng); Ông Vũ, Võ Thị Tố Tr bị buộc trách nhiệm trả 412.000.000đ (Bốn trăm mười hai triệu đồng) nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.480.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 288; Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hồng X.

Buộc ông Nguyễn Thanh V, bà Võ Thị Tố Tr chịu trách nhiệm liên đới trả cho ông Mai Hồng X số tiền 412.000.000đ (Bốn trăm mười hai triệu đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng); tiền lãi là 112.000.000đ (Một trăm mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày 12/5/2023 ông Nguyễn Thanh V và bà Võ Thị Tố Tr còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất 1,6%/tháng đến khi thi hành án xong.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ, đối với diện tích 856m² thuộc thửa số 17 tờ bản đồ số 19 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05652 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 25 tháng 4 năm 2016 cho ông Nguyễn Thanh V và bà Võ Thị Tố Tr. Theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 13/2022/QĐ-BPKCTT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú. (Phần tuyên này không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm).

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh V và bà Võ Thị Tố Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.480.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Ông Mai Hồng X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Mai Hồng X được nhận lại 9.480.000đ (Chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004916 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15, đương sự có mặt tính kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hoà